

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/01/2022

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Bà Mai Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị
Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 198/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2021, về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2021/QĐ-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn Thượng, xã ThT, huyện NS, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Hoàng Kim N**, sinh năm 1987

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Thượng, xã ThT, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Kim Ch và bà Vương Thị C.

Địa chỉ: Đội 5, thôn Thượng, xã ThT, huyện NS, tỉnh Hải Dương (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị và anh Hoàng Kim N được tự do tìm hiểu khoảng hơn 02 năm thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã ThT, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/01/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà anh N. Tuy nhiên, đến năm 2013 thì chị và mẹ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Sau đó chị và anh N quyết định vay tiền gia đình hai bên để xây nhà và ra ở riêng. Từ khi ra ở riêng, khó khăn kinh tế cộng thêm việc nuôi con nhỏ tốn kém mà anh chị không có tiền nên vợ chồng hay cãi nhau. Năm 2014, chị đã đưa con về mẹ đẻ ở, sau đó do nghĩ đến con nên chị quay về tiếp tục chung sống với anh N. Đến năm 2015, chị sinh cháu thứ hai, lúc này kinh tế càng khó khăn nên chị và anh N đã bàn bạc vay mượn gia đình hai bên để anh N đi làm kinh tế ở nước ngoài. Năm 2017, anh N đi lao động tại Đài Loan. Từ khi đi đến nay anh N chưa về thăm nhà lần nào. Thời gian đầu anh N vẫn thường xuyên gọi điện về nhà, từ năm 2020 thì ít gọi và tình cảm **vợ chồng** lạnh nhạt dần. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau qua điện thoại do anh N nghi ngờ chị không chung thủy. Anh N còn gửi ảnh chụp của anh N với người phụ nữ khác cho chị. Từ tháng 3/2021 đến nay chị đã chuyển về ở nhà mẹ đẻ ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- *Về con chung*: Chị và anh N có 02 con chung là Hoàng Kim Tr, sinh ngày 12/02/2014 và Hoàng Kim Gi, sinh ngày 28/8/2015. Hiện nay, cháu Tr đang ở cùng ông bà nội, cháu Gi ở cùng chị và ông bà ngoại. Chị cũng có nguyện vọng muốn được nuôi cả hai con nhưng chị hiện đang làm công nhân tại Công ty TNHH sản xuất giấy Leo Việt Nam, thu nhập trung bình khoảng 7 triệu đồng/tháng, không đủ điều kiện đảm bảo nuôi được cả hai con, cháu Tr đã quen ở cùng ông bà nội từ nhỏ và có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng bố và ông bà nội. Do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi cháu Gi, anh N nuôi cháu Tr, ông bà nội sẽ hỗ trợ chăm sóc cháu cho đến khi anh N về nước. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà cấp 4 một tầng 3 gian, 1 gian nhà bếp và các tài sản, vật dụng trong gia đình (địa chỉ: đội 5, thôn Thượng, xã ThT, huyện NS, tỉnh Hải Dương), xây dựng trên diện tích 419m². Chị và anh N tự thỏa thuận về phần tài sản, không đề nghị Tòa án giải quyết. Trước đây vợ chồng anh chị có nợ chung nhưng chị

đã thay mặt anh N trả nợ (bằng nguồn tiền mà anh N gửi về cho chị) nên hiện nay anh chị không còn nợ ai, không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh N tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình anh N, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh N. Tại buổi làm việc ngày 11/11/2021, ông Hoàng Kim Ch và bà Vương Thị C đã gọi điện cho anh N. Anh N có quan điểm về thời điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng. Từ năm 2017, đến nay anh đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng xa cách. Chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì các con còn nhỏ. Trường hợp, chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H; Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung như chị H trình bày là đúng. Anh đi lao động tại Đài Loan theo hợp đồng còn 03 năm. Anh đề nghị được nuôi cả hai con và bố mẹ anh sẽ hỗ trợ anh chăm sóc các cháu cho đến khi anh về nước. Trường hợp nếu chị H nuôi được cả hai con thì đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng và anh sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H theo quy định của pháp luật. Trường hợp chị H không nhất trí, anh đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một con, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng nhau; Về tài sản chung: Trong thời gian anh đi lao động ở nước ngoài có gửi tiền về tài khoản cho chị H, anh sẽ ủy quyền cho bố mẹ anh khởi kiện; Hiện anh đang lao động tại Đài Loan, anh không cung cấp được địa chỉ, đề nghị Tòa án gửi giấy tờ, văn bản tố tụng cho bố mẹ anh, bố mẹ anh sẽ có trách nhiệm trao đổi lại với anh và anh sẽ có ý kiến trình bày với Tòa án.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại buổi làm việc ngày 09/12/2021, ông Ch và bà C trình bày: Các văn bản, tài liệu Tòa án gửi cho anh N, ông bà đã nhận và đều thông báo cho anh N. Đến nay, anh N và ông bà đều không cung cấp được địa chỉ của anh N tại Đài Loan. Đề nghị Tòa án tiếp tục gửi các tài liệu, văn bản cho anh N cho ông bà để ông bà thông báo cho anh N. Sau buổi làm việc trước anh N có trao đổi lại với ông bà là nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh cũng nhất trí; Về con chung: Anh N muốn nuôi cả hai con, nếu chị H đề nghị mỗi người nuôi một con anh cũng nhất trí và chị H tiếp tục nuôi cháu Gi, anh N nuôi cháu Tr, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh N chưa về nước thì ông bà sẽ hỗ trợ anh N chăm sóc cháu Tr cho đến khi anh N về nước. Tại buổi làm việc trước anh N có đề nghị chia tài sản. Tuy nhiên, sau khi suy nghĩ lại và thỏa thuận với

chị H, tại buổi làm việc hôm nay anh N có trao đổi lại với ông bà là anh N không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản, anh N và chị H sẽ tự thỏa thuận với nhau. Hiện nay, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, anh N không thể về nước để tham gia giải quyết vụ án được, anh N đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Những tài liệu Tòa án gửi cho anh N, đề nghị Tòa án gửi qua đường bưu chính cho ông bà. Vì điều kiện đường xá xa xôi, ông bà đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc và các phiên xét xử tại Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Kim N;

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Kim Gi, sinh ngày 28/8/2015 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Hoàng Kim Tr, sinh ngày 12/02/2014 cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Ông Hoàng Kim Ch và bà Vương Thị C hỗ trợ anh N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr cho đến khi anh N về nước; Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Hoàng Kim N. Anh N hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh N tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu **anh N** và gia đình **anh N** cung cấp địa chỉ, nhưng anh N và gia đình không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh N, ông Ch, bà C đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị H, anh N, ông Ch, bà C.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Kim N được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThT, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/01/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Thông qua gia đình, anh N có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh N có 02 con chung là Hoàng Kim Tr, sinh ngày 12/02/2014 và Hoàng Kim Gi, sinh ngày 28/8/2015. Hiện nay cháu Tr đang ở cùng ông bà nội còn cháu Gi ở cùng chị H và ông bà ngoại. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Gi; anh

N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tr, ông bà nội sẽ hỗ trợ chăm sóc cháu cho đến khi anh N về nước.

Xét đề nghị của chị H, anh N thì thấy: Hiện nay cháu Tr đang ở cùng ông bà nội, cháu Gi ở cùng chị H và ông bà ngoại ổn định. Cháu Tr có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng bố và ông bà nội nếu bố mẹ ly hôn. Chị H không đủ điều kiện đảm bảo nuôi được cả hai con nên có quan điểm đề nghị mỗi người nuôi một con, anh N cũng nhất trí. Quan điểm của chị H và anh N là hợp lý và thể hiện việc có trách nhiệm với con cái sau khi ly hôn. Anh N hiện chưa về nước có đề nghị ông Ch, bà C tiếp tục chăm sóc cháu cho đến khi anh về nước, ông bà nhất trí. Do vậy, cần tiếp tục giao con chung là Hoàng Kim Gi, sinh ngày 28/8/2015 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung là Hoàng Kim Tr, sinh ngày 12/02/2014 cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Ông Hoàng Kim Ch và bà Vương Thị C hỗ trợ anh N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi anh N về nước. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Kim N.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Hoàng Kim Gi, sinh ngày 28/8/2015; giao cho anh Hoàng Kim N tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Hoàng Kim Tr, sinh ngày 12/02/2014, thời gian từ tháng 01/2022 đến khi các con chung thành niên. Ông Hoàng Kim Ch và bà Vương Thị C có trách nhiệm chăm sóc cháu Tr trong thời gian anh N chưa về nước. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Kim N được quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/00042610 ngày 12/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Anh Hoàng Kim N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã ThT, huyện NS, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa